

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ K
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2022/HS-ST
Ngày: 09 - 12 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ K, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bằng;
2. Bà Trần Thị Ánh Hằng.

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Chí L, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 69/2022/HSST ngày 21 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2022 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 05/TB-TA ngày 10-11-2022 đối với bị cáo:

Trần Thị Thu M, sinh năm 1984; nơi sinh: thành phố K, tỉnh An Giang; nơi thường trú: tổ 21, khóm V, phường N, thành phố K, tỉnh An Giang; chỗ ở hiện nay: tổ 10, khóm P, phường N, thành phố K, tỉnh An Giang; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh Liêm, sinh năm 1950 và bà Huỳnh Thị Hết (đã chết); chồng Nguyễn Song T, sinh năm 1982 (đã ly hôn); con có 01 người, sinh năm 2005 (con chung với T); chồng hiện tại là Trần Văn C; anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là người thứ tư.

Tiền sự: Ngày 18-02-2020 Toà án nhân dân thành phố K quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng. Chấp hành xong ngày 11-4-2021, chưa được xóa tiền sự.

Tiền án: Ngày 27-4-2022, Toà án nhân dân thành phố K kết án 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Chấp hành xong ngày 06/12/2022, chưa xóa án tích.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 06-12-2022 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Nguyễn Vũ L, sinh năm 1995; nơi cư trú: tổ 01, khóm V, phường N, thành phố K, tỉnh An Giang (vắng mặt).

Người làm chứng: Lê Thành Bảo, sinh năm 1996 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 06-6-2022, Cơ quan thi hành án hình sự - Công an thành phố K phối hợp với Công an phường N, thành phố K tổ chức thi hành Quyết định thi hành án phạt tù đối với Trần Thị Thu M, sinh năm 1984, nơi ở hiện tại: tổ 10, khóm P, phường N, thành phố K do không tự nguyện chấp hành án phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” khi hết thời gian tự nguyện theo luật định; phát hiện, bắt quả tang M có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; thu giữ 05 đoạn ống hút nhựa, hàn kín, chứa tinh thể trắng; 03 đoạn ống hút nhựa, hàn kín, chứa chất bột trắng; 01 túi nhựa trong suốt, hàn kín, chứa chất bột trắng; 01 túi nhựa trong suốt, hàn kín, chứa tinh thể trắng (đã giám định chất ma túy Heroine và Methamphetamine). M khai ma túy đá và Heroine, mua của Nguyễn Vũ L (tổ 9, khóm V, phường N, thành phố K) giá 2.100.000 đồng, cất giấu, để sử dụng.

Vật chứng thu giữ: 05 đoạn ống hút nhựa, hàn kín, chứa tinh thể trắng; 03 đoạn ống hút nhựa, hàn kín, chứa chất bột màu trắng; 01 túi nhựa trong suốt, hàn kín, chứa chất bột màu trắng; 01 túi nhựa trong suốt, hàn kín, chứa tinh thể trắng (giám định ma túy loại Heroine và Methamphetamine, đã bàn giao Cơ quan Thi hành án dân sự).

Căn cứ Kết luận giám định số 89/KL-KTHS (MT-GT) ngày 16-6-2022 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh An Giang xác định: Mẫu M2, M3, M4 gửi đến giám định là ma túy, loại Heroine, có tổng khối lượng: 0,6548g (không phải sáu năm bốn tám gam). Mẫu M1, M5 gửi đến giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, có khối lượng 0,5510 gam (không phải năm năm một không gam).

Ngày 30-6-2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Trần Thị Thu M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tại Cáo trạng số 78/CT-VKSCĐ ngày 21-10-2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K đã truy tố bị cáo Trần Thị Thu M về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo Trần Thị Thu M khai nhận do bản thân nghiện ma túy, để thỏa mãn cơn nghiện, M đã mua ma túy 04 lần của Nguyễn Vũ L cất giấu để sử dụng, bị bắt quả tang như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Không có ý kiến tranh luận và trong lời nói sau cùng bị cáo cũng không có ý kiến.

- Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Thị Thu M về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự theo nội dung cáo trạng.

Tình tiết tăng nặng: Ngày 27-4-2022, bị cáo bị Toà án nhân dân thành phố K kết án 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, trong thời gian bị cáo chờ chấp hành án trong vụ án “trộm cắp tài sản” bị cáo lại tiếp tục tàng trữ trái phép chất ma túy, thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 53 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Thu M thuộc thành phần nhân dân lao động; hiểu biết pháp luật có phần hạn chế; thành khẩn khai báo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 53 và Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Thị Thu M từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị bắt tạm giam 06/12/2022.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu, tiêu hủy lượng ma túy còn lại sau giám định.

Đối với trường hợp Trần Thị Thu M khai mua ma túy của Nguyễn Vũ L, L không thừa nhận, Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ, xác minh theo luật định.

Đề nghị HĐXX quyết định về án phí hình sự sơ thẩm; quyền kháng cáo của bị cáo, đương sự trong vụ án theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

* Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được pháp luật tố tụng hình sự quy định. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng vắng mặt và bị cáo không có ý kiến về việc vắng mặt. Xét, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đã có lời khai trong quá trình điều tra nên việc vắng mặt tại phiên tòa, không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử

tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292 và Điều 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

** Về nội dung,*

[3] Hành vi phạm tội:

Bị cáo Trần Thị Thu M khai nhận: Bản thân nghiện ma túy nên vào các ngày 01-6-2022; 04-6-2022 bị cáo gọi điện cho Nguyễn Vũ L (ngụ tổ 9, khóm V, phường N, thành phố K) hỏi mua ma túy đá và Heroin tổng cộng 04 lần với giá 2.100.000 đồng. Nhận ma túy xong bị cáo đem về nhà phân lẻ bọc Heroin được 07 tép để trong các đoạn ống nhựa màu vàng, màu cam, hàn kín và phân lẻ bọc ma túy đá được 06 tép để trong các đoạn ống hút nhựa màu trắng, hàn kín. Sau đó cất giấu tất cả ma túy vào trong túi xách bằng vải, màu xanh có dây kéo bên ngoài ghi chữ New V.rohto để trong sọt nhựa màu đỏ đựng quần áo sử dụng dần.

Đến ngày 06-6-2022 khi lực lượng Công an đến nhà thi hành Quyết định hình phạt tù đối với bị cáo trong vụ án “trộm cắp tài sản” thì kiểm tra, phát hiện bắt quả tang bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép chấp ma túy. Ngoài ra, bị cáo khai nhận trước đó vào khoảng giữa tháng 05-2022 đến cuối tháng 05-2022 đã mua ma túy của L 02 lần (lần 01 mua 350.000 đồng Heroine, lần 02 mua 350.000 đồng Heroine và 150.000 đồng ma túy đá) cất giấu để sử dụng.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo ở giai đoạn điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 06-6-2022 và lời khai của người làm chứng.

Theo Kết luận giám định số 89/KL-KTHS (MT-GT) ngày 16-6-2022 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh An Giang xác định: Mẫu M2, M3, M4 gửi đến giám định là ma túy, loại Heroine, có tổng khối lượng: 0,6548g (không phải sáu năm bốn tám gam). Mẫu M1, M5 gửi đến giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, có khối lượng 0,5510 gam (không phải năm năm một không gam).

Từ đó có căn cứ xác định, bị cáo M đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Heroine và Methamphetamine. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng lớn đến công tác đấu tranh phòng, chống tệ nạn ma túy mà Nhà nước, xã hội đang ra sức thực hiện. Do đó, cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K đối với bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Ngày 27-4-2022, bị cáo bị Toà án nhân dân thành phố K kết án 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, trong thời gian bị cáo chờ chấp hành án trong vụ án “trộm cắp tài sản” bị cáo lại tiếp tục tàng trữ trái phép

chất ma túy, thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 53 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần xem xét cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét, bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Lượng ma túy bị thu giữ của bị cáo M khi bị bắt quả tang là vật cầm lưu hành đã được niêm phong theo 01 (một) phong bì ghi vụ số: 89/KLGT-PC09 (MT) ngày 16-6-2022, có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố K - tỉnh An Giang cùng các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn Ấy, Nguyễn Thị Mỹ Hà. Xét, tịch thu tiêu hủy lượng ma túy này theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 01-11-2022 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an thành phố K với Chi cục thi hành án dân sự thành phố K).

[7] Về các vấn đề khác:

Trường hợp Trần Thị Thu M khai mua ma túy của Nguyễn Vũ L, L không thừa nhận, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 53 và Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Trần Thị Thu M phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

Xử phạt: Trần Thị Thu M 02 (hai) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bắt tạm giam 06-12-2022 (ngày sáu, tháng mười hai, năm hai nghìn không trăm hai mươi hai).

Căn cứ Điều 46 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì được niêm phong ghi vụ số: 89/KLGT-PC09 (MT) ngày 16-6-2022, có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố K - tỉnh An Giang cùng các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn Ấy, Nguyễn Thị Mỹ Hà.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 01-11-2022 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an thành phố K với Chi cục thi hành án dân sự thành phố K).

Căn cứ khoản 2 Điều 136 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trần Thị Thu M phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Ngọc